TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2023/HC-PT
Ngày: 20/7/2023
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 70/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2564/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đinh Công B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Số I T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh L – Phó Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố H*, tỉnh Quảng Nam:*

+ Ông Nguyễn Thế P – Nhân viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Đinh D – Chủ tịch UBND phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Văn phòng Đ

Địa chỉ: Số I H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn C – Phó giám đốc Văn phòng Đ, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị P1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Đinh Công B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm:

Hộ gia đình ông B sử dụng diện tích đất 317,7m^2 thửa đất số 58, tờ bản đồ 25, địa chỉ tại khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam từ năm 2001 và xây dựng nhà ở, sử dụng ổn định, liên tục, không tranh chấp.

Năm 2017 hộ gia đình tiến hành các thủ tục nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất và được cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục xét đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 11/6/2020, ông B nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Trung tâm hành chính công - Ủy ban nhân dân thành phố H;

Ngày 03/7/2020, Chi nhánh Văn phòng Đ1 ban hành Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1496 để xác định nghĩa vụ tài chính đối với quyền sử dụng thửa đất và Chi cục Thuế thành phố H ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2050303-TK0003687/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2050303-TK0003686/TB-CCT.

Ngày 14/7/2022, Chi cục Thuế thành phố H ban hành Thông báo tiền thuế nợ số 43/TB-CCT-QLN.

Thời gian qua, do ảnh hưởng trầm trọng của dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên địa bàn nên hộ gia đình ông B chưa có điều kiện để nộp thuế sử dụng đất nhưng không hiểu lý do gì Chi nhánh Văn phòng Đ1 ban hành Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 và Uỷ ban nhân dân thành phố trả lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình tôi với lý do: Trường hợp của hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết:

- Huỷ Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ1;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H tiếp nhận lại hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 317,7m^2 tại khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Đinh Công B theo đúng quy định của pháp luật.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố H *trình bày:*

Hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 có đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (theo mẫu 04a/ĐK, sau đây gọi tắt là GCN) ngày 11/6/2020 (ngày nhận hồ sơ

của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố) đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, phường C, diện tích 317,7m^2, gồm 200m^2 đất ở tại đô thị và 117,7m^2 loại đất trồng cây lâu năm.

Hồ sơ đất đai qua các thời kỳ quản lý của Nhà nước đối với thửa đất trên như sau: Theo hồ sơ đăng ký Chỉ thị số 299/TTg của Thủ tướng chính phủ thể hiện là một phần diện tích của thửa đất số 138, tờ bản đồ số 2, xã C (cũ), diện tích 12.491m^2 loại đất còn cát, do UBND xã C quản lý. Theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ là một phần diện tích của thửa đất số 44, tờ bản đồ số 4 xã C (cũ), diện tích 3.214m^2, loại đất trồng cây lâu năm do UBND xã C quản lý. Hồ sơ đo mới theo hệ tọa độ VN2000 tại phường C thể hiện là một phần diện tích của thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 322,7m^2, loại đất ở do UBND phường C quản lý.

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất được UBND phường C lập ngày 17/12/2019 xác nhận như sau:

- Hiện trạng sử dụng đất: Trên đất có nhà ở và cây lâu năm.
- Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Năm 2002 (Vi phạm chính sách đất đai - Hộ ông Đinh Công B là hộ đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp).
- Thửa đất của hộ ông Đinh Công B hiện đang sử dụng ổn định, không tranh chấp. Vị trí đất nằm trong Khu Q (Quảng trường T – khu số 13 thuộc phân khu 7). Đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.

Tại Mục II đơn đăng ký cấp GCN của công dân, UBND phường C xác nhận ngày 17/12/2019 như sau:

- Nội dung kê khai so với hiện trạng: Không thay đổi.
- Nguồn gốc sử dụng đất: Sử dụng trước ngày 01/7/2004.
- Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: Sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 (năm 2002);
- Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: Năm 2002;
- Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Hiện tại không tranh chấp.
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Ảnh hưởng quy hoạch Khu đô thị A (Quảng trường T).

Tại Mục III đơn đăng ký cấp GCN của công dân, Chi nhánh Văn phòng Đ1 xác nhận nội dung kiểm tra ngày 01/7/2020 như sau: Theo xác nhận của UBND phường C đất sử dụng trước ngày 01/7/2004, đất không giấy tờ, đủ điều kiện trình hồ sơ cấp GCN theo khoản 2 Điều 101 Luật đất đai.

Ngày 05/8/2022, Chi nhánh Văn phòng Đ1 ban hành Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ với nội dung: Xét thấy thửa đất mà hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 có đơn đăng ký cấp GCN qua các thời kỳ đăng ký đất đai đều là đất do Nhà nước quản lý. Như vậy, việc sử dụng đất của hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 là chưa đảm bảo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, trường hợp của hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 không đủ điều kiện để được cấp GCN đối với diện tích thửa đất nêu trên.

Ngày 09/8/2022, Chi nhánh Văn phòng Đ1 có Công văn số 317/CV-CN.VPĐKĐĐ về việc thu hồi Thông báo thuế với nội dung: Chi nhánh VPĐKĐĐ đã lập Phiếu chuyển trả hồ sơ đối với hồ sơ cấp GCN của hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 2 phường C, diện tích 317,7m^2 (gồm 200m^2 đất ở tại đô thị và 117,7m^2 đất trồng cây lâu năm) với lý do hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp GCN nên kính đề nghị Chi cục Thuế thành phố H thu hồi Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LT 2050303-TK0003687/TB-CCT và Lệ phí trước bạ số LTB2050303 TK0003686/TB-CCT (được lập theo Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1496/PC-TTĐC ngày 03/7/2020 của Chi nhánh V).

Qua kiểm tra, UBND thành phố nhận thấy: Trường hợp sử dụng đất của công dân tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 phường C là không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Đồng thời, trường hợp này sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014. Do đó, việc cấp GCN cần được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về trình tự, thủ tục cấp GCN (lần đầu), theo quy định tại Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Q về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thì tại quy trình nội bộ số 21/Sở Tài nguyên và Môi trường/cấp huyện (sau đây gọi tắt là quy trình số 21) quy định như sau:

+ Bước 3. Niêm yết, xác nhận hồ sơ (thời gian 15,5 ngày làm việc), đơn vị thực hiện là UBND cấp xã;

+ Bước 4. Trình ký hồ sơ (thời gian 4, 5 ngày làm việc), đơn vị thực hiện là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, gồm:

1. Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện có văn bản đề nghị bổ sung để hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 2. Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐK.

2. Lãnh đạo Chi nhánh VPĐK trình ký kết quả giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện có văn bản phản hồi theo Mẫu số 3. Mẫu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lãnh đạo Chi nhánh VPĐK trình ký và thực hiện bước tiếp theo.

+ Bước 5. Chuyển thông tin địa chính (thời gian 05 ngày làm việc): Đơn vị thực hiện là Chi cục T;

+ Bước 6. Trình ký hồ sơ, ký phê duyệt, trả kết quả (thời gian 02 ngày làm việc): Đơn vị thực hiện là Phòng TN&MT và UBND cấp huyện;

Như vậy, theo quy định trên sau khi UBND phường C thực hiện thủ tục niêm yết, xác nhận hồ sơ (B) thì Chi nhánh Văn phòng Đ1 thực hiện thủ tục

trình ký hồ sơ (Bước 4) và chuyển thông tin địa chính để Chi cục Thuế thành phố H thực hiện thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính (Bước 5).

Sau khi Chi cục Thuế thành phố H đã hoàn thành Bước 5 (ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 2050303-TK0003687/TB-CCT và Lệ phí trước bạ chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 là chưa đảm bảo, bởi vì: Bước 4 của quy trình đã được hoàn thành những hồ sơ dân không bị đề nghị bổ sung, có nghĩa là hồ sơ đủ điều kiện. Điều này với nội dung thẩm định của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An tại Mục III đơn đăng ký cấp GCN của công dân vào ngày 01/7/2020.

Ngoài ra, việc UBND phường C xác nhận tại Giấy xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất lập ngày 17/12/2019 trường hợp sử dụng đất của ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 phường C là vi phạm chính sách đất đai, nhưng tại Mục II đơn đăng ký cấp GCN của công dân lại không có nội dung này là không phù hợp. Trường hợp này, công dân sử dụng trái phép đất do Nhà nước quản lý (theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ). Vì vậy, nội dung thẩm định của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An tại Mục III đơn đăng ký cấp GCN của công dân vào ngày 01/7/2020 "*Theo xác nhận của* UBND phường C *đất sử dụng trước ngày 01/7/2004, đất không giấy tờ đủ điều kiện trình hồ sơ cấp giấy GCN theo khoản 2 Điều 101 Luật đất đai*" là chưa đảm bảo. Trường hợp của hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 cần được xem xét theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014.

Do đó, đối với nội dung "Hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PCCN. VPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ1": thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đ1 và Văn phòng Đ, UBND thành phố không có ý kiến, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo đúng quy định của pháp luật;

- Đối với nội dung "Buộc UBND thành phố H tiếp nhận lại hồ sơ và cấp GCN đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 phường C, diện tích 317,7m^2 tại khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Đinh Công B theo đúng quy định của pháp luật": Theo quy định tại Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Q thì trong quy trình số 21 về cấp GCN (lần đầu), trách nhiệm thực hiện Bước 6 (trình ký hồ sơ, ký phê duyệt, trả kết quả) là của UBND thành phố H và Phòng TN&MT thành phố H. Tuy nhiên trình tự thủ tục cấp GCN cho hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 mới chỉ dừng tại Bước 5 (Chi cục Thuế thành phố H thực hiện thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính); sau đó, Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An thực hiện chuyển trả hồ sơ của công dân. Do đó, Bước 6 của quy trình cấp GCN chưa thể thực hiện, nghĩa là UBND thành phố chưa thực hiện hành vi hành chính gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của công dân. Vì vậy, nội dung yêu cầu này của công dân là không có cơ sở xem xét.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Văn phòng Đ *trình bày:*

Chi nhánh Văn phòng Đ1 tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Đinh Công B và bà Phạm Thị P1 đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 317,7m^2, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị 200,0m^2 và đất trồng cây lâu năm 117,7m^2, địa chỉ thửa đất: Khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Qua kết quả thẩm tra, rà soát hồ sơ có liên quan, Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 17/12/2019 của UBND phường C, Chi nhánh Văn phòng Đ1 nhận thấy:

- Hộ ông Đinh Công B không kê khai, đăng ký qua các thời kỳ đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, cụ thể:

+ Theo hồ sơ 299/TTg thì thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 02, diện tích 12.491m^2, loại đất còn cát do UBND xã C kê khai, quản lý.

+ Theo hồ sơ 64/CP thì thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 thuộc một phần thửa đất số 44, tờ bản đồ số 04, diện tích 3.214,0m^2, loại đất trồng cây lâu năm do UBND xã C kê khai, quản lý.

+ Theo hồ sơ đo mới VN 2000 thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 322,7m^2, loại đất ở do UBND phường kê khai, quản lý.

- Về thời điểm bắt đầu sử dụng đất: năm 2002 và có vi phạm chính sách đất đai.

- Về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Vị trí thửa đất nằm trong Khu Q (Khu Q – Khu số 13 thuộc phân khu 7).

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cụ thể:

3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

b) Trường hợp đang sử dụng đất không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Căn cứ xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã C, thành phố H; điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì trường hợp sử dụng đất của hộ ông Đinh Công B không đủ điều kiện để lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận

theo quy định tại Điều 99 Luật đất đai năm 2013 và hộ ông Đinh Công B phải kê khai, đăng ký theo quy định tại Điều 95 Luật đất đai năm 2013.

Từ những nội dung trên, Văn phòng Đ nhận thấy việc Chi nhánh Văn phòng Đ1 chuyển trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Đinh Công B đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 nói trên là đảm bảo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 99 Luật đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công B về yêu cầu:

- Hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ1, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H tiếp nhận lại hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 317,7m^2 tại khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Đinh Công B theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2023, người khởi kiện ông Đinh Công B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Đinh Công B giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông Đinh Công B cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông là quá oan ức nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Công B hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ1, tỉnh Quảng Nam; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H tiếp nhận lại hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 317,7m^2 tại khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Đinh Công B theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Công B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh

hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về phần nội dung: Theo Giấy xác nhận ngày 17/12/2019 của UBND phường C thì nguồn gốc thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, tại khối A, phường C được xác định như sau: Theo hồ sơ 299/TTg thì thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 02, diện tích 12.491m^2, loại đất còn cát do UBND xã C kê khai, quản lý. Theo hồ sơ 64/CP thì thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25 thuộc một phần thửa đất số 44, tờ bản đồ số 04, diện tích 3.214m^2, loại đất trồng cây lâu năm do UBND xã C kê khai, quản lý. Theo hồ sơ đo mới VN 2000 thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 322,7m^2, loại đất ở do UBND phường C kê khai, quản lý.

Hộ ông Đinh Công B là hộ đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, thửa đất hiện hộ ông B đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Vị trí đất nằm trong khu quy hoạch đô thị A (khu Q – khu số 13 thuộc phân khu 7).

Diện tích đất ông Đinh Công B yêu cầu UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quy hoạch chi tiết 1/500 đã được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị A tại phường C, thành phố H (khu Q – khu số 13 thuộc phân khu 7) và Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 củaUBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị A, phường C, thành phố H. Các quyết định này đến nay vẫn còn hiệu lực thi hành. Tại Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ1, tỉnh Quảng Nam trả lời trường hợp ông Đinh Công B không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hoàn toàn có cơ sở. Do đó, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công B là có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Công B và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Đinh Công B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Công B và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 99 Luật đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Đinh Công B về yêu cầu:

- Hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 337/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 05/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ1, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H tiếp nhận lại hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 25, diện tích 317,7m^2 tại khối A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Đinh Công B theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Đinh Công B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng ông B đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000353 ngày 10/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm